

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BV - TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48 /2018/HS-ST
Ngày 27/ 6 /2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BV - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Dung**

Các Hội thẩm nhân

Ông **Nguyễn Xuân Thuật**

Ông **Nguyễn Minh Tuấn**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện BV - tp. Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BV tham gia phiên tòa: Bà **Vương Thị Thanh Hương** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 06 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BV - thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2018/TLST- HS ngày 22 tháng 05 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐXX - HSST ngày 14 tháng 06 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Bị cáo: TRẦN VĂN T; Sinh năm: 1977; Tên gọi khác: Không; Sinh quán: Xã CD - huyện BV - thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn VC - xã CD - huyện BV - Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Con ông: Trần Văn S, SN 1940 và bà: Mai Thị V, SN : 1940; Vợ: Đào Thị L, SN 1978; Con: có 02 con (con lớn sinh năm 2000 và con nhỏ sinh năm 2004); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Trần Văn T bị bắt tạm giữ từ ngày 26/01/2018, chuyển tạm giam ngày 04/02/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà giam giữ Công an huyện BV theo Quyết định gia hạn thời hạn tạm giam để truy tố số 09 ngày 11/05/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BV. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phan Hồng Q - sinh năm 1966
Nơi cư trú: Thôn CĐ - xã CĐ1 - huyện BV - TP. Hà Nội.
+ Chị Đào Thị L - sinh năm 1974
Nơi cư trú: Thôn VC - xã CĐ1 - huyện BV - TP. Hà Nội
(chị L có mặt, anh Q vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 26/01/2018, tổ công tác đồn Công an TV phối hợp với Đội xây dựng phong trào và phụ trách xã về an ninh trật tự - Công an huyện BV và Công an xã CĐ1 trong quá trình tuần tra tại khu vực Đội 1, thôn CĐ, xã CĐ1, huyện BV, đã bắt quả tang Trần Văn T đang cất giữ trái phép chất ma túy trong người, thu giữ: 02 (hai) gói giấy chứa chất bột màu trắng trong túi áo ngực của T đang mặc, nghi là ma túy (được niêm phong kí hiệu M1); 03 (ba) gói giấy chứa chất bột màu trắng trong túi quần bên phải của T đang mặc, nghi là ma túy (được niêm phong kí hiệu M2); 01 (một) xe máy nhãn hiệu KITOSU màu xanh BKS 28F7 - 7411; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đỏ đen, đã cũ.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình cụ thể như sau:

Khoảng 09h00 giờ ngày 26/01/2018, khi T đang ở nhà tại thôn VC, xã CĐ1, BV, Hà Nội thì nhận được điện thoại của Phan Hồng Q gọi vào số điện thoại “0963956012” của T, Q nói “T à, để cho anh hai cái, mang xuống nhà ở dưới bãi cho anh”, T hiểu ý là Q hỏi mua T 02 gói ma túy heroin và mang đến nhà cho Q ở ngoài bãi thuộc thôn CĐ, xã CĐ1, BV, Hà Nội. Lúc này trên người T đang có sẵn 05 (năm) gói ma túy heroin được gói bằng giấy gồm 02 gói ma túy T để trong túi áo ngực bên trái và 03 gói T để trong túi quần phía trước bên phải T đang mặc. Sau đó T điều khiển xe máy BKS 28F7-7411 đến nhà Q để bán 02 gói ma túy cho Q với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Đến khoảng 10h00 T đi đến gần nhà Q ở Đội 1- thôn CĐ - xã CĐ1 - huyện BV - TP. Hà Nội thì T để xe máy trên bờ đê và đi bộ về hướng nhà Q, khi đang đi đến gần nhà Q thì có lực lượng công an đến kiểm tra và bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của T và đã thu giữ: 02 (hai) gói giấy chứa chất bột màu trắng trong túi áo ngực của T đang mặc, nghi là ma túy (được niêm phong kí

hiệu M1); 03 (ba) gói giấy chứa chất bột màu trắng trong túi quần bên phải của T đang mặc, nghi là ma túy (được niêm phong kí hiệu M2); 01 (một) xe máy nhãn hiệu KITOSU màu xanh BKS 28F7 - 7411; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đỏ đen, đã cũ. T đã khai nhận một lần đi bán ma túy cho Phan Hồng Q nhưng chưa bán được thì bị bắt quả tang ngày 26/01/2018 và trước đó T không bán ma túy thêm lần nào khác.

Tại bản kết luận giám định số 1069/KLGD-PC54 ngày 02/02/2018 của Phòng PC54 Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- *Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy (kí hiệu M1) là ma túy Heroine, khối lượng 0,095 gam.*

- *Chất bột màu trắng bên trong 03 gói giấy (kí hiệu M2) là ma túy Heroine, khối lượng 0,121 gam.*

Cơ quan điều tra đã tiến hành nhận dạng người đàn ông tên Q thường gọi là “Q lỗ”, trú tại thôn CĐ - xã CĐ1 - huyện BVì- TP. Hà Nội theo lời khai của Trần Văn T là người đã hỏi mua ma túy của T và đã tiến hành đổi chất giữa T và Q về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Cả Q và T đều thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngày 26/01/2018.

Về nguồn gốc số ma túy T mang đi bán cho Q, T khai do mua được của một người đàn ông khoảng 50 tuổi ở khu vực chợ BB - xã SĐ - huyện BV- TP. Hà Nội (không rõ tên, địa chỉ cụ thể) vào khoảng 19h00 ngày 25/01/2018. T mua của người đàn ông này một gói ma túy heroin với giá 500.000 đ (*Năm trăm nghìn đồng*) sau đó chia nhỏ thành 05 gói để bán kiếm lời và sử dụng. Cơ quan điều tra không xác định được con người cụ thể nên không đề cập xử lý.

Đối với Phan Hồng Q Cơ quan điều tra xác định là người hỏi mua 02 gói ma túy của T với mục đích sử dụng cho bản thân nhưng chưa mua được nên không đề cập xử lý.

Vật chứng thu giữ gồm có:

- 02 (hai) phong bì niêm phong tang vật (kí hiệu M1,M2) thu giữ của Trần Văn T do Phòng kĩ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau giám định;

- 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đỏ đen, đã cũ thu giữ của Trần Văn T;

- 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen đã cũ thu giữ của Phan Hồng Q.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu KITOSU, màu xanh BKS 28F7 – 7411 do T điều khiển đi bán ma túy ngày 26/01/2018. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh là xe của chị Đào Thị L (là vợ T) khi T đem xe đi bán ma túy chị L không biết việc T sử dụng để bán ma túy.

* Bản cáo trạng số 47/CT-VKS-BV ngày 21 tháng 05 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BV - TP. Hà Nội truy tố bị can Trần Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BV đã truy tố. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện BV, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa giữ quyền công tố phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 26/01/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 02 (hai) gói giấy chứa ma túy heroin (đã được niêm phong kí hiệu M1) và 03 (ba) gói giấy chứa ma túy heroin (đã được niêm phong kí hiệu M2) là tang vật vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đỏ đen, đã cũ thu của Trần Văn T và 01 điện thoại nhãn hiệu 1280 màu đen đã cũ thu của Phan Hồng Q đây là các phương tiện bị cáo T sử dụng để liên lạc việc mua bán ma túy cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu KITOSU màu xanh BKS 28F7 - 7411, chiếc xe này là tài sản của chị Đào Thị L, bị cáo sử dụng đi bán ma túy chị L không biết. Vì vậy đề nghị tuyên trả cho chị Đào Thị L.

Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện BV, điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BV, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BV - thành phố Hà Nội đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản bắt người phạm tội của quả tang, tang vật cơ quan điều tra thu giữ, kết quả giám định số 1069/KLGD-PC54 ngày 02/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy (kí hiệu M1) có khối lượng 0,095 gam; và chất bột màu trắng bên trong 03 gói giấy (kí hiệu M2) khối lượng 0,121 gam đều là ma túy loại Heroine. Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 26/01/2018 Trần Văn T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phan Hồng Q tại thôn CĐ, xã CĐ1, BV, Hà Nội thì bị bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017. Do vậy việc truy tố để xét xử bị cáo ra trước Tòa án của Viện kiểm sát nhân dân huyện BV là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trần Văn T ở khu vực chợ BB - xã SĐ- huyện BV - tp Hà Nội (theo lời khai của T). Do không xác định được tên tuổi, địa chỉ, con người cụ thể nên không đề cập xử lý trong vụ án này, chờ khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau là đúng do vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

Đối với Phan Hồng Q là người gọi cho T để hỏi mua 02 gói ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân nhưng chưa mua được thì bị phát hiện và bắt quả tang, Cơ quan điều tra Công an huyện BV không xử phạt hành chính mà chỉ

nhắc nhở Phan Hồng Q vì Q là đối tượng nghiện do xã đang quản lý nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm tới chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy mà còn gây tổn hại đến sức khỏe, nòi giống con người, ảnh hưởng lớn đến mái ấm, hạnh phúc của từng gia đình, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện mà ma túy còn là độc dược do Nhà nước thống nhất quản lý, mọi hành vi mua bán, sản xuất, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy đều vi phạm pháp luật. Vì háms lợi, lười lao động muốn có tiền bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật để thực hiện hành vi mua bán ma túy. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mẹ bị cáo tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng Huân huy chương kháng chiến hạng nhì là người có công với cách mạng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Qua phân tích và nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian theo quy định tại điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự còn quy định người phạm tội có thể bị phạt bổ sung từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng; Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo không có công ăn việc làm, thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Cần tịch thu tiêu hủy Đối 02 (hai) gói giấy chứa ma túy heroin (đã được niêm phong kí hiệu M1) và 03 (ba) gói giấy chứa ma túy heroin (đã được niêm phong kí hiệu M2) là tang vật vụ án.

- Cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đỏ đen, đã cũ bên trong lắp thẻ sim số thuê bao 0963956012

thu giữ của Trần Văn T; 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, đã cũ bên trong lắp thẻ sim có số thuê bao 10677500776 thu giữ của Phan Hồng Q.

- Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu KITOSU sơn màu xanh BKS 28F7 - 7411 số khung CHRND51*000295*, số máy 2FMH - N *10000295*, xe không có gương, không có chìa khóa điện, mất đế chân cao su bên trái, xe đã qua sử dụng, cũ nát, không hoạt động được là phương tiện bị cáo đã sử dụng để đi mua bán ma túy, nhưng quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo và chị Đào Thị L đều xác nhận đây là tài sản chung của vợ chồng, mục đích sử dụng dùng làm phương tiện đi lại cho gia đình, bị cáo dùng đi bán ma túy chị Lê không biết, chị L có đơn trình bày điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, xin lại chiếc xe máy để lấy phương tiện đi làm nuôi gia đình . Vì vậy tuyên trả chiếc xe máy cho chị Đào Thị L là phù hợp.

- Về án phí: Áp dụng điều khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/.Xử : Tuyên bố bị cáo **Trần Văn T** phạm tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2/. Áp dụng: Khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt : **Trần Văn T** 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 26/01/2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3/. Về vật chứng vụ án : Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 02 (*hai*) phong bì tang vật ngày 26/01/2018 (ký hiệu M1, M2) thu giữ của Trần Văn T do phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau giám định (*theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/06/2018 giữa Công an huyện B V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện BV*).

- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đỏ đen, đã cũ bên trong lắp thẻ sim số thuê bao 0963956012 thu giữ của Trần Văn T; 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, đã cũ bên trong lắp thẻ sim có số thuê bao 10677500776 thu giữ của Phan Hồng Q; (*theo biên bản*

giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/06/2018 giữa Công an huyện BV và Chi cục Thi hành án dân sự huyện BV).

- Tuyên trả cho chị Đào Thị L 01 (một) xe máy nhãn hiệu KITOSU, sơn màu xanh BKS 28F7 - 7411, số khung CHRND51*000295*, số máy 2FMH - N *10000295*, xe không có gương, không có chìa khóa điện, mất đế chân cao su bên trái, xe đã qua sử dụng, cũ nát, không hoạt động được.

(theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/06/2018 giữa Công an huyện BV và Chi cục Thi hành án dân sự huyện BV).

4/. Án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 ; khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Đào Thị L được quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Phan Hồng Q được quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội
- VKSND huyện BV
- Công an huyện BV
- THA huyện BV
- Những người tham gia tố tụng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Nguyễn Thị Dung